

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày 04 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bàn Văn Chanh và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lầu A P, sinh năm 1969 tại huyện M, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu A S và bà Hàng Thị P (đều đã chết); bị cáo có vợ là Tráng Thị S và 03 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, giam từ ngày 05/12/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tráng Thị S, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Giàng A T, sinh năm: 1992 - Người phiên dịch. Nơi cư trú: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/12/2017 Lầu A P điều khiển xe máy BKS 26G1 – 131.95 đi từ nhà ở của P đến nương mận của gia đình P thuộc tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Trên đường đi P gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trao đổi P đã mua được người đàn ông đó 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 148 viên Methamphetamine và 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 4.500.000 đồng. Sau đó P cất gói Heroine vào túi áo khoác bên trái, cất gói Methamphetamine vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến nương mận. Khi đến nơi, P lấy 02 viên Methamphetamine và một ít Heroine ra sử dụng hết, sau đó P cất gói nilon màu xanh đựng 146 viên Methamphetamine vào túi áo khoác bên phải đang mặc, còn gói Heroine P chia thành 02 gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh và cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Khi P đang ở nương mận thì Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu và Công an thị trấn Nông trường Mộc Châu đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lầu A P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra đối với chiếc xe máy BKS 26G1 – 131.95 không phát hiện thu giữ gì, Lầu A P khai nhận mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân nghiện hút chất ma túy. Căn cứ hành vi phạm tội của Lầu A P, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng của Lầu A P gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 146 viên Methamphetamine; 02 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều đựng Heroine; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α BKS 26G1 – 191.35; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng.

Ngày 07/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và phòng PC 54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, trọng lượng, lấy mẫu giám định xác định có phải là ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu, số vật chứng ghi là ma túy đã thu giữ của Lầu A P như sau:

- Số viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) được 146 viên có trọng lượng 13,69 gam. Lấy 10 viên được trọng lượng 0,95 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “P1”.

- Cân tách bì số cục bột màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu xanh thứ nhất được trọng lượng 12,33 gam. Lấy 01 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “P2”.

- Cân tách bì số cục bột màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu xanh thứ hai được trọng lượng 0,52 gam. Lấy 0,2 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “P3”.

Tại kết luận giám định số 68/KLMT ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu P2, P3 là chất ma túy: Loại chất Heroine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định P2 = 01 gam, P3 = 0,2 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,95 gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được 12,85 gam loại chất Heroine và 13,69 gam loại chất Methamphetamine.”

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy BKS 26G1 - 131.95 là tài sản chung của gia đình Lầu A P, chiếc xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, hiện chiếc xe máy đang tạm giữ để chờ xử lý.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lầu A P, do bị can không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra và xử lý.

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của BCA - VKSNDTC – TANDTC – BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì trọng lượng ma túy được xác định như sau:

- Tỷ lệ % về trọng lượng Heroine so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 của BLHS năm 1999 là $12,85 \times 100/30 = 42,83\%$.

- Tỷ lệ % về trọng lượng ma túy ở thể rắn so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 của BLHS năm 1999 là $13,69 \times 100/100 = 13,69\%$.

Tổng tỷ lệ % hai chất ma túy là $42,83\% + 13,69\% = 56,62\%$ do đó Lầu A P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS 1999.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2001/NQ - HĐTP ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các Điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 của BLHS thì tổng trọng lượng chất ma túy được quy đổi như sau: Lấy 13,69 gam Methamphetamine quy đổi ra được 4,56 gam Hêrôin, như vậy tổng trọng lượng Hêrôin là $12,85 \text{ gam} + 4,56 \text{ gam} = 17,41 \text{ gam}$.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSMC ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Lầu A P về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 nay là điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lầu A P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lầu A P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu đen BKS 26G1 - 131.95 của gia đình bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tạm giữ 2.000.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 136 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có trọng lượng 12,74 gam và 11,65 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút, ngày 05/12/2017; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/12/2017 bị cáo Lầu A P đã có hành vi tàng trữ trái phép 12,85 gam Hêrôin và 13,69 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện hút chất ma túy. Do đó, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, do đó cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (*phạt tiền*): Quá trình điều tra đã tạm giữ của gia đình bị cáo 01 chiếc xe máy Honda Wave α và 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng chẵn*) do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền nhất định là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Waves BKS 26G1 - 131.95 đã thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc đi mua ma túy vợ bị cáo hoàn toàn không biết do đó cần tuyên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền NHNN Việt Nam trị giá 2.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 136 viên ma túy tổng hợp Methamphetamin có trọng lượng 12,74 gam và 11,65 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do bị cáo không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lầu A P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; khoản 2,3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lầu A P 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05/12/2017.

Phạt tiền đối với bị cáo là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*).

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu đen BKS 26G1 - 131.95, số khung RLHHC1211DY 598807, số máy HC12E – 5598994, yên rách của gia đình bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tạm giữ 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng chẵn*) để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng thu giữ vụ Lầu A P - sinh năm 1969, bắt ngày 05/12/2017 bên trong đựng 136 viên ma túy tổng hợp Methamphetamin có trọng lượng 12,74 gam và 11,65 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh